

Số: 303/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 214/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Đinh Văn Y**, sinh năm: 1984. Căn cước công dân số 048084006569, cấp ngày 18/9/2022. Địa chỉ: Tổ C phường P, quận S nay là phường A, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Bùi Thị Y1**, sinh năm: 1986. Căn cước công dân số 049186007947, cấp ngày 28/6/2022. Địa chỉ: Tổ C phường P, quận S nay là phường A, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Đinh Văn Y** và bà **Bùi Thị Y1** (Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01, ngày 08/3/2010, tại Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng nay là phường A, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Đinh Văn Y** và bà **Bùi Thị Y1**.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông **Đinh Văn Y** và bà **Bùi Thị Y1** về việc nuôi con chung như sau:

Giao 02 con chung là **Đinh Văn T**, sinh ngày: 09/3/2011 và **Đinh Văn T1**, sinh ngày: 24/10/2012 cho bà **Bùi Thị Y1** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông **Đinh Văn Y** phải cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng /02 con(mỗi con 2.000.000đồng).

Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2026 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có .
- Về nợ chung: không có .

* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng ông Đinh Văn Y và bà Bùi Thị Y1 thỏa thuận ông Đinh Văn Y tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0004127 ngày 21/4/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- UBND phường An Hải, Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN



Lương Thị Anh